

Số: 1148/2019/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1147/TLST-DS ngày 20/12/2017, về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn:

1.1 Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1972

1.2 Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ tạm trú: x Quốc lộ x H, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông T, bà H: Ông Huỳnh Khắc T; địa chỉ: x Nguyễn Trọng T, phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Văn bản ủy quyền ngày 07/ 10/2017.

*2/ Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thu V**, sinh năm 1966*

Địa chỉ: Căn hộ x - Tầng x, Khu căn hộ C , x Nguyễn S, P, Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân Quận 12

Địa chỉ: 01 Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền:

3.2 Ông Huỳnh Văn L

Địa chỉ: Số x, khu phố x phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

3.3 Ông Bùi Văn P

Địa chỉ: Số x C, phường 11, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H đồng ý có trách nhiệm giao lại toàn bộ phần đất có diện tích 67,1m² thuộc thửa đất x, tờ bản đồ số x, tọa lạc tại phường T, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01x do UBND quận 12 cấp ngày 04/9/2013 cho ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H đứng tên cho bà Phạm Thị Thu V trọn quyền sở hữu sử dụng (giao theo hiện trạng nhà đất hiện có) ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành.

2. Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H đồng ý hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01x do UBND quận 12 cấp ngày 04/9/2013 cho ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ sử dụng đất ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành.

3. Bà Phạm Thị Thu V có trách nhiệm giao cho ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Việc giao nhận tiền do hai bên tự thỏa thuận giao nhận tiền, không giao nhận tại cơ quan thi hành án dân sự.

4. Bà Phạm Thị Thu V được trọn quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp đối với phần đất có diện tích 80m² thuộc thửa x, tờ bản đồ số x Bộ địa chính xã T, huyện Hóc Môn nay thuộc phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2461/UB-GCN do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Thu V ngày 06/10/1997. Bà Phạm Thị Thu V có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục cấp, đổi Giấy chứng nhận đứng tên chủ sử dụng đất hợp pháp là bà Phạm Thị Thu V đối với phần đất nói trên theo quy định của pháp luật.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Hoàn trả cho bà ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0048384 ngày 13/12/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Trần Thị Quỳnh Châu